

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN
CÁC HOẠT ĐỘNG
PHỤC HỒI, TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI
Ở VIỆT NAM**

Hà Nội

Tháng 7 năm 2018

LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam là đất nước chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai với hơn 70% dân số đối mặt với các rủi ro từ nhiều loại hình thiên tai khác nhau. Trong vòng hai thập kỷ qua, các đợt thiên tai ở Việt Nam đã làm hơn 13,000 người bị thiệt mạng và các tài sản bị thiệt hại tính ra hơn 6,4 tỉ USD. Theo thống kê, trung bình mỗi năm, thiên tai tại Việt Nam đã làm chết và mất tích trên 300 người, thiệt hại về kinh tế từ 1-1,5% GDP. Việt Nam là một trong những quốc gia có nguy cơ cao nhất ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, đối với các loại hình thiên tai như hạn hán, bão và lũ lụt.

Trong nhiều năm trở lại đây, Việt Nam đã đạt nhiều tiến bộ trong công tác ứng phó thiên tai. Với sự hình thành của Tổng cục phòng chống thiên tai, và Luật Phòng, chống thiên tai 2013, phòng chống thiên tai đã được coi là một ưu tiên hàng đầu của hệ thống chính quyền các cấp, đảm bảo giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người và của và không để hộ dân nào gặp phải tình trạng đói, khát mất khả năng phục hồi sinh kế sau thiên tai. Theo đó, chính quyền các cấp đã thực hiện các hoạt động như di dời trước thiên tai, hoặc ngay sau khi thiên tai xảy ra, cung cấp nhu yếu phẩm cần thiết như thực phẩm, nước sạch, chăn, màn... cho người dân một cách nhanh chóng, kịp thời và mang tính chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, công tác khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai còn chưa được quan tâm đúng mức, còn bộc lộ nhiều hạn chế. Hiện có nhiều nguyên nhân như: thiếu khung pháp lý đối với công tác phục hồi; thiếu nguồn lực cần thiết; đội ngũ cán bộ được đào tạo cho công tác ứng phó thiên tai và cứu trợ khẩn cấp...mà chưa được tăng cường năng lực trong công tác phục hồi thiên tai. Một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những hạn chế nêu trên là thiếu tài liệu hướng dẫn chi tiết và cụ thể về Quy trình thực hiện các hoạt động phục hồi sau thiên tai cho cán bộ phục vụ trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

Trong khuôn khổ Dự án *Hỗ trợ nâng cao năng lực Phục hồi sau thiên tai năm 2018*, UNDP tiếp tục hỗ trợ Việt Nam tăng cường năng lực hệ thống cho các cơ quan phòng chống thiên tai từ trung ương xuống địa phương. Năm 2018, UNDP và Tổng cục Phòng chống thiên tai có xây dựng các đầu tài liệu hỗ trợ, tổ chức các khóa tập huấn về phục hồi sau thiên tai. Hoạt động xây dựng cuốn tài liệu hỗ trợ về **Quy trình thực hiện các hoạt động phục hồi, tái thiết sau thiên tai ở Việt Nam** tạo tiền đề cho Dự án và cho công tác hỗ trợ trung, dài hạn sau thiên tai tại Việt Nam trong tương lai. Chúng tôi hy vọng cuốn tài liệu mang đến cho độc giả những thông tin, kiến thức bổ ích, phục vụ tốt công việc được giao.

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	1
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	2
1. Tổng quan về tình hình thiên tai tại Việt Nam	3
2. Cơ sở chính sách xây dựng Quy trình thực hiện các hoạt động phục hồi, tái thiết sau thiên tai ở Việt Nam	4
3. Mục đích và đối tượng sử dụng Tài liệu này.....	5
4. Các khái niệm chính	5
5. Mục tiêu của phục hồi, tái thiết sau thiên tai.....	6
Phần 2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC HỒI TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI	7
BƯỚC 1: BÁO CÁO NHANH THIẾT HẠI SAU THIÊN TAI	7
a. Cấp xã (5 ngày).....	7
b. Cấp huyện (1,5 ngày).....	7
c. Cấp Tỉnh (1,5 ngày).....	7
d. Cấp Trung ương (2 ngày)	8
BƯỚC 2: THỐNG KÊ, ĐÁNH GIÁ ĐẦY ĐỦ CÁC THIẾT HẠI SAU THIÊN TAI	9
a. Cấp xã (10 ngày).....	9
b. Cấp huyện (5 ngày).....	11
c. Cấp Tỉnh (5 ngày).....	12
d. Cấp Trung ương (15 ngày)	12
BƯỚC 3: LẬP KẾ HOẠCH PHỤC HỒI TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI	13
3.1. Cấp Xã (10 ngày).....	13
3.2. Cấp huyện (15 ngày).....	15
3.3. Cấp Tỉnh (15 ngày).....	16
3.4. Cấp trung ương (15 ngày).....	17
BƯỚC 4: PHÂN BỐ NGUỒN LỰC CHO PHỤC HỒI, TÁI THIẾT	17
BƯỚC 5: GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN	19
Phần 3: QUẢN LÝ, ĐIỀU PHỐI VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ ĐỐI TÁC.....	20
1. Các nguyên tắc cần đảm bảo trong Phục hồi sau thiên tai.....	20
2. Quản lý, điều phối các hoạt động Phục hồi sau thiên tai.....	21
3. Phát triển quan hệ đối tác Phục hồi sau thiên tai	21

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐ	Ban chỉ đạo
CTĐ	Chữ thập đỏ
BĐKH	Biến đổi khí hậu
BCH	Ban chỉ huy
GDP	Tổng thu nhập quốc dân
ODA	Vốn viện trợ ODA
PCTT	Phòng chống thiên tai
TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
UBND	Ủy ban Nhân dân
UNDP	Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
MTTQ	Ủy ban mặt trận Tổ quốc

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Chỉ tiêu cho đánh giá nhanh theo Thông tư 43 và nhu cầu từ thực tiễn

Bảng 2: Sai sót thường gặp trong đánh giá thiệt hại thiên tai trước đây ở cấp xã

Bảng 3: Mô hình quản lý vốn ODA

Phần 1: GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tổng quan về tình hình thiên tai tại Việt Nam

Trong những năm qua, khắp các khu vực trên cả nước đã phải hứng chịu tất cả các loại hình thiên tai (trừ sóng thần), gây tổn thất to lớn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, tác động xấu đến môi trường sống, sản xuất kinh doanh của người dân. Theo số liệu thống kê trong 20 năm qua, tình hình thiên tai có xu thế ngày càng gia tăng và khó lường cả về quy mô cũng như chu kỳ lặp lại, nhất là bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, ngập úng, lũ quét, rét đậm, rét hại, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn... Đây là thách thức to lớn trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó điển hình là:

World Bank (2012) cho biết từ 1989 đến 2008, thiệt hại hàng năm do thiên tai của Việt Nam ít nhất là 1% GDP, khoảng 4.550 tỷ đồng (tương đương 332 triệu USD). Việc đánh giá thiệt hại sau thiên tai ở Việt Nam cho kết quả thấp hơn so với thực tế và cũng như không tính toán hết những thiệt hại trực tiếp cũng như gián tiếp và những thiệt hại về lâu dài sau thiên tai. Theo tính toán của của UNISDR và World Bank (2010), nhìn chung, thiệt hại do bão và lũ nhiều hơn, chiếm đến 90% tổng thiệt hại do thiên tai. Việt Nam có quỹ dự phòng cho phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai hàng năm. Cũng theo phân tích của World Bank (2012), chi phí để phục hồi sau thiên tai hàng năm của Việt Nam cần khoảng 500 triệu USD, và Chính phủ chỉ chi khoảng 210 triệu USD để khắc phục thiệt hại kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (Báo cáo SREX Việt Nam, 2015).

Với sự vào cuộc quyết liệt, nỗ lực chung của toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, trong những năm vừa qua, công tác phòng, chống thiên tai đã đạt được những kết quả nổi bật, đó là:

1. Giảm đáng kể thiệt hại về người so với giai đoạn trước, số người chết và mất tích bình quân năm trong 10 năm giai đoạn 1998-2007 là 497 người/năm và trong giai đoạn 2008-2017 là 303 người/năm, **giảm 39%**¹.

2. Gần **110.000** tàu thuyền hoạt động trên biển đều nhận được thông tin dự báo, cảnh báo về tin bão, ATNĐ để chủ động di chuyển thoát ra khỏi vùng nguy hiểm. Số lượng tàu thuyền bị chìm do bão, ATNĐ đã giảm nhiều so với giai đoạn trước đây.

3. Nâng cao năng lực chống chịu của các công trình phòng, chống thiên tai đối với các loại hình như bão, lũ, hạn hán,... như hệ thống đê sông, đê biển (đầu tư từ năm Tới hiện tại 2018), hệ thống hồ chứa².

4. Đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, không phát sinh dịch bệnh trong việc di dời, sơ tán hàng trăm ngàn người dân khi thiên tai lớn như bão lũ xảy ra trên diện rộng.

5. Sớm ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, môi trường và sức khỏe của người dân và cộng đồng sau các trận thiên tai, nhất là hệ thống điện, sản xuất nông nghiệp để giữ vững tăng trưởng

¹ Hầu hết các trận bão, áp thấp nhiệt đới gần đây đã không có người chết trên biển, trên tàu thuyền neo đậu ở bến (trừ số người chết trên biển do ở lại lồng bè nuôi trồng thủy sản khi bão đổ bộ vào Khánh Hoà trong bão số 12 năm 2017).

² Hiện nay, thống kê của ... cho thấy trên cả nước có: 5.212 km đê sông (trong đó có 2.622km đê từ cấp 3 đến cấp đặc biệt), 2.681km đê biển, 743km kè, 1.686 cống, ngoài ra còn có 25.960 km đê và bờ bao chống lũ, ngăn mặn; 6.648 hồ chứa thủy lợi với tổng dung tích khoảng 12,5 tỷ m³ và 56 hồ thủy điện bậc thang với tổng dung tích phòng lũ là 9,35 tỷ m³.

6. Sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức trong nước và quốc tế đối với công tác khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai ngày càng được mở rộng, đa dạng góp phần rất quan trọng vào việc sớm ổn định đời sống, phục hồi sản xuất của nhân dân.

Công tác khắc phục hậu quả đã được triển khai khẩn trương và hiệu quả, huy động tối đa các nguồn lực trong nước, các tổ chức quốc tế, các nhà hảo tâm, doanh nghiệp, phát huy mạnh mẽ tinh thần tương thân tương ái, kịp thời hỗ trợ, thăm hỏi, động viên chung sức giúp đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai vượt qua khó khăn sớm ổn định đời sống.

Sau mỗi đợt thiên tai, trên cơ sở thống kê thiệt hại và đề xuất của địa phương, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đã nhanh chóng kịp thời tổng hợp đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ cho các địa phương bị thiệt hại nặng để khôi phục đời sống, sản xuất, đặc biệt là gạo cứu đói, giống cây trồng để khôi phục sản xuất, thuốc, hoá chất khử trùng phòng, chống dịch bệnh, và kinh phí hỗ trợ từ dự phòng từ ngân sách TW để khắc phục các cơ sở hạ tầng thiết yếu.

Các lực vũ trang đã huy động số lượng lớn các cán bộ, chiến sỹ, phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm người mất tích, giúp dân dọn dẹp vệ sinh môi trường, dựng lại nhà cửa sớm ổn định cuộc sống và khôi phục sản xuất,...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên, công tác triển khai khắc phục hậu quả hiện nay tại các địa phương đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế, triển khai còn chậm so với yêu cầu, chủ yếu tập trung các giải pháp trước mắt, khôi phục sản xuất, chưa có các giải pháp căn cơ, lâu dài.

2. Cơ sở chính sách xây dựng Quy trình thực hiện các hoạt động phục hồi, tái thiết sau thiên tai ở Việt Nam

- Luật PCTT của Việt Nam năm 2013 quy định chính phủ và các cấp chính quyền địa phương có nhiệm vụ cung cấp hỗ trợ phục hồi trung hạn và dài hạn sau thiên tai cho các hộ gia đình và cộng đồng bị ảnh hưởng (Điều 32, điểm 2, điểm 3).
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan trung ương và địa phương trong khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.
- Thông tư 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT (Thông tư 43) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành năm 2015 hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra. Các Báo cáo định kỳ 6 tháng của tất cả các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương cập nhật thông tin, số liệu về thiệt hại và mất mát, kết quả công tác cứu trợ, phục hồi sau thiên tai và các hành động trong 6 tháng tiếp theo.
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 (Điều 9, Điều 10, Điều 11) quy định về quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai sử dụng nguồn Dự phòng ngân sách nhà nước (mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp) và nguồn Quỹ dự trữ tài chính (mức sử dụng trong năm tối đa không quá 70% số dư đầu năm của quỹ).
- Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành.
- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ban hành năm 2009 về quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.
- Thỏa thuận Đông Nam Á về Quản lý thiên tai và Ứng phó khẩn cấp (ADDMER) ngày 24/12/2009 đưa ra cam kết tất cả các thành viên sẽ chủ động hoặc cùng hợp tác thực hiện các chương trình về tái thiết sau thiên tai.
- Khung hành động Sendai 2015 về Giảm thiểu rủi ro thiên tai nhằm giúp theo dõi việc hoàn thành mục tiêu giảm thiểu rủi ro thiên tai toàn cầu cũng như mục tiêu của Chương trình

Nghị sự 2030 vì Sự Phát triển bền vững. Ưu tiên số 4 của Khung hành động Sendai là tăng cường công tác chuẩn bị để phòng ngừa ứng phó hiệu quả khi thiên tai xảy ra và xây dựng lại tốt hơn trong quá trình triển khai các hoạt động phục hồi, tái thiết và xây dựng lại sau thiên tai.

3. Mục đích và đối tượng sử dụng Tài liệu này

Mục đích:

Tài liệu này góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết về công tác khắc phục hậu quả, phục hồi sau thiên tai nói chung; hỗ trợ các hoạt động chỉ đạo, điều phối và tăng cường vai trò của cơ quan quản lý về phòng chống thiên tai từ trung ương đến địa phương trong hoạt động này, góp phần cân bằng giữa các hoạt động cứu trợ với hoạt động hỗ trợ trung-dài hạn (tăng cường các hoạt động hỗ trợ khôi phục sản xuất và ổn định đời sống), đặc biệt khi có thiên tai cấp độ 3 trở lên.

Nội dung tài liệu:

Cuốn Tài liệu này sẽ mô tả các bước, các nội dung cơ bản trong việc thực hiện công tác hỗ trợ chính quyền các cấp, người dân phục hồi sản xuất, tái thiết sinh kế và dần ổn định đời sống sau thiên tai.

Tài liệu gồm 4 phần nội dung chính:

- **Phần 1:** Giới thiệu chung
- **Phần 2:** Quy trình thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai
- **Phần 3:** Quản lý, Điều phối và Phát triển quan hệ đối tác phục hồi sau thiên tai

Đối tượng sử dụng:

Đối tượng chính của tài liệu này là: cơ quan quản lý PCTT các cấp, cá nhân đang làm việc trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai trên phạm vi cả nước, cụ thể là: Tổng cục PCTT – Bộ NN&PTNT, Các chi cục Thủy lợi hoặc Quản lý đê điều và PCLB thuộc Sở NN&PTNT, phòng Nông nghiệp hoặc Kinh tế thuộc các huyện, cán bộ công chức phụ trách PCTT cấp xã, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai các bộ ngành, địa phương; các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài nước.

4. Các khái niệm chính

Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác. (Luật PCTT, 2013)

Phòng, chống thiên tai là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. (Luật PCTT, 2013)

Ứng phó Thiên tai là các hành động thực hiện trong thiên tai và ngay lập tức sau khi thiên tai để giảm thiểu tác động của thiên tai và đảm bảo những người bị ảnh hưởng được cứu trợ và hỗ trợ kịp thời. Những hoạt động ứng phó thiên tai bao gồm sơ tán người khỏi nơi nguy hiểm, triển khai các biện pháp cấp bách cho người và tài sản trong khu vực chịu ảnh hưởng và cung cấp thực phẩm, nước, chỗ trú ẩn, hỗ trợ y tế, , v.v.

Khắc phục hậu quả, phục hồi sau thiên tai là các hoạt động khôi phục và xây dựng lại các cơ sở hạ tầng, hỗ trợ khôi phục kinh tế, xã hội, phục hồi các mất mát về đời sống sinh hoạt, sản xuất, sức khỏe và tinh thần của người dân bị ảnh hưởng. Giai đoạn khắc phục hậu quả và phục

hồi và tái thiết sau thiên tai là tiếp theo ngay sau giai đoạn “khẩn cấp” Nó bắt đầu từ khi thiên tai kết thúc, người dân có thể tự đáp ứng được nhu cầu đời sống sinh hoạt tối thiểu và từng bước bắt tay vào triển khai các hoạt động phục hồi và phát triển. Trong phục hồi sau thiên tai, có các giai đoạn bao gồm:

- **Khắc phục hậu quả khẩn cấp và công tác phục hồi sớm:** Triển khai các hoạt động cấp bách nhằm khắc phục hậu quả ổn định đời sống trong và ngay sau thiên tai như khôi phục hệ thống giao thông, lưới điện, thông tin liên lạc, sửa chữa nhà cửa, trường trạm, hỗ trợ y tế, lương thực thực phẩm cho người dân vùng chịu ảnh hưởng. Công tác phục hồi sớm được thực hiện trong vòng sáu tháng đầu sau thiên tai, tập trung vào các hoạt động khôi phục sinh kế, xây dựng nơi ở tạm, khôi phục các dịch vụ công cơ bản, sửa chữa khôi phục các công trình cơ sở hạ tầng và hệ thống liên lạc thiết yếu, đảm bảo an toàn, khắc phục hậu quả đến môi trường và các khía cạnh kinh tế khác. Nó cũng bao gồm các hoạt động đánh giá thiệt hại và nhu cầu phục vụ cho công tác phục hồi trung và dài hạn, hoặc hỗ trợ việc làm dưới hình thức đổi công lấy tiền mặt.
- **Phục hồi trung, dài hạn:** Hoạt động phục hồi trung hạn được thực hiện từ mười hai tháng đến hai năm, và phục hồi dài hạn được thực hiện từ hai đến năm năm. Phục hồi trung và dài hạn hướng tới các hoạt động giúp khôi phục lại đời sống và các hoạt động xã hội và kinh tế của cộng đồng bị ảnh hưởng trở lại bình thường như ban đầu hoặc xây dựng lại tốt hơn.

Nguyên tắc Xây dựng lại tốt hơn: là việc sử dụng giai đoạn phục hồi và tái thiết sau thiên tai để tăng cường khả năng chống chịu của hộ dân, cộng đồng và xã hội nói chung, thông qua việc lồng ghép các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai vào kế hoạch khôi phục cơ sở hạ tầng và dịch vụ công ích, và phục hồi sinh kế, kinh tế và môi trường theo khung hành động Sendai mà Việt Nam là một trong những quốc gia cam kết thực hiện.

5. Mục tiêu của phục hồi, tái thiết sau thiên tai

Ổn định nhanh đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh cho người dân. Ưu tiên phục hồi cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho các nhóm yếu thế, dễ chịu rủi ro trong xã hội như nhóm trẻ em, trẻ khuyết tật, người khuyết tật, người già neo đơn và nhóm phụ nữ thuộc diện nghèo, cận nghèo hoặc đặc biệt khó khăn.

Việc khắc phục hậu quả, khôi phục lại cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội không chỉ thay thế các mất mát do thiên tai, mà còn cần xem xét, điều chỉnh, nâng cấp để thích ứng với rủi ro thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra trong tương lai để đảm bảo phát triển bền vững.

Ví dụ: Khu vực có nhiều nguy cơ lở đất núi làm sạt, hư hại đường giao thông ven sườn núi thì phải kè mái vách núi và làm hệ thống thoát nước an toàn hơn. Khu vực ruộng canh tác dốc, mưa lớn dễ bị xói lở cuốn trôi đất thì cần thay đổi cơ cấu cây trồng sang cây ăn quả, cây dược liệu lâu năm. Khu vực ven suối dễ bị lũ quét, lũ ống thì phải chuyển dân vốn quen định cư ven suối lên vùng cao an toàn hơn...v.v.

Trong điều kiện biến đổi khí hậu (BĐKH), việc phục hồi tái thiết phải đặt trong bối cảnh: luôn phải sống chung với thiên tai nhưng tăng khả năng thích ứng với các diễn biến của thiên tai để hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra và phát triển bền vững.

Phần 2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC HỒI TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI

Từ kinh nghiệm thực tiễn trong phòng chống thiên tai ở Việt Nam và thế giới (kết luận này mang tính chủ quan) có thể khái quát quy trình thực hiện các hoạt động phục hồi – tái thiết sau thiên tai thành các bước chủ yếu sau:

BUƯỚC 1: BÁO CÁO NHANH THIỆT HẠI SAU THIÊN TAI

1. Mục đích:

Mô tả khái quát được những thiệt hại chính do thiên tai gây ra từ cơ sở Thôn (*bản, ấp*), xã để báo cáo với cơ quan cấp trên (*huyện, tỉnh, trung ương*) giúp các cơ quan này có được các thông tin tổng quan kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó và sơ bộ phương án khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết bao gồm: Huy động nhân lực, lực lượng kỹ thuật, nguồn tài chính và cơ chế chính sách hỗ trợ... để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời .

2. Yêu cầu: đảm bảo thông tin nhanh từ cơ sở đến Trung ương (ngay sau khi xảy ra thiên tai và cập nhập thường xuyên và hoàn thành báo cáo tổng hợp cả đợt *chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi chấm dứt thiên tai*)

- Tổng quát được những thiệt hại chính do thiên tai gây ra.
- Đảm bảo độ tin cậy của thông tin trong báo cáo.

3. Phương pháp thực hiện

a. Cấp xã (5 ngày)

- Ban CH PCTT và TKCN cấp xã giao nhiệm vụ đánh giá nhanh tình hình thiệt hại trên địa bàn từng thôn cho trưởng thôn phối hợp với lực lượng xung kích xã theo sự phân công của BCH PCTT và TKCN xã.
- Trưởng thôn (*thường kiêm nhiệm vụ Bí thư chi bộ*) sẽ huy động lãnh đạo chi hội đoàn thể xã hội ở thôn như: hội cựu chiến binh, hội nông dân, hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, MTTQ, Hội chữ thập đỏ (*những người này thường đã được phân công phụ trách từng cụm dân cư*) qua nắm bắt thông tin từ người dân sẽ nhanh chóng tập hợp đầy đủ các thiệt hại về mặt định lượng như: số người bị chết, mất tích hoặc bị thương, số nhà ở hoặc công trình phụ (*bếp, nhà kho...*) bị sập, nghiêng, tốc mái; số người bị thiếu ăn hoặc bệnh nặng; số trâu, bò, ngựa bị chết hoặc mất; số công trình công cộng (*đường giao thông, lớp học, trạm y tế biến thế điện, trụ sở, đê kè, cầu cống...*) bị phá hủy hoặc hư hỏng nặng; Diện tích thủy sản bị vỡ hoặc tràn mất tôm, cá, công bè nuôi bị trôi; Diện tích hoa màu bị ngập thất thu ...v.v. (2 ngày)
- Trưởng thôn tổ chức kiểm tra thẩm định lại thông tin (*thường là các thông tin về hạ tầng công cộng, diện tích sản xuất bị hỏng...*) sau đó lập báo cáo gửi về văn phòng UBND xã. (1 ngày)
- Ban CH PCTT và TKCN cấp xã tổ chức thẩm định thông tin sau đó lập báo cáo bằng văn bản gửi về BCH PCTT và TKCN huyện. (2 ngày)

b. Cấp huyện (1,5 ngày)

- Ban CH PCTT và TKCN cấp huyện, cập nhật tổng hợp tình hình thiệt hại từ các xã báo cáo lên vào biểu mẫu thống nhất, lập báo cáo bằng văn bản (*có thể thêm báo cáo nhanh bằng điện thoại*) về BCH PCTT và TKCN cấp tỉnh, đồng thời gửi báo cáo bằng văn bản về UBND huyện theo quy định.

c. Cấp tỉnh (1,5 ngày)

- BCH PCTT và TKCN cấp tỉnh (qua bộ phận văn phòng thường trực) sẽ cập nhật, tổng hợp tình hình từ các huyện để báo cáo UBND tỉnh, để báo cáo về BCD TW về PCTT.

d. Cấp trung ương (2 ngày)

- Ban Chỉ đạo TW về PCTT (qua Văn phòng thường trực – Tổng cục PCTT), sẽ cập nhật tổng hợp tình hình từ các Tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo này cũng phân tích, đánh giá đề xuất những yêu cầu chính của công việc khắc phục hậu quả khẩn cấp và phục hồi sớm và tái thiết sau thiên tai ở các địa phương trong cả nước, đồng thời đề xuất các giải pháp chính để phục hồi sớm và tái thiết thích ứng với khả năng thiên tai trong tương lai; đề xuất nguồn lực tài chính và cơ chế, chính sách thực hiện phù hợp với các địa phương bị thiên tai lớn.

*** Lưu ý về khó khăn khi thực hiện bước 1**

Lãnh đạo các địa phương từ cơ sở đến cấp tỉnh đều cho rằng: báo cáo nhanh các thiệt hại chủ yếu sau thiên tai là rất cần cho công tác chỉ đạo. Tuy nhiên việc thống kê, đánh giá theo bộ biểu mẫu tại Thông tư 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT (*nhất là biểu mẫu số 1*) là quá dài, rườm rà, trong đó nhiều nội dung không cần cho công tác chỉ đạo mà lại mất nhiều công sức cho việc thống kê, đánh giá và cũng không phù hợp với năng lực cán bộ thôn, xã. Do vậy cũng không đáp ứng được mục tiêu: nhanh, dữ liệu có độ tin cậy cao của giai đoạn này. Ý kiến từ địa phương do đó đã đề xuất sử dụng từ 25-30 chỉ tiêu cho công tác đánh giá nhanh thiệt hại thay vì 388 chỉ tiêu như trong Thông tư 43, như trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Chỉ tiêu cho đánh giá nhanh theo thông tư 43 và nhu cầu từ thực tiễn

Biểu mẫu số 1 theo Thông tư 43		Đề xuất áp dụng từ các địa phương	
<i>DANH MỤC</i>	<i>Số lượng các chỉ tiêu</i>	<i>DANH MỤC</i>	<i>Các chỉ tiêu cần thiết</i>
1. Thiệt hại Người	17	1. Thiệt hại về Người (phía trên có nhắc tới nhóm người dễ bị tổn thương, vậy có nên thống kê các trường hợp dễ bị tổn thương tại đây không?)	- Số người chết - Số người mất tích - Số người bị thương. - Số người bị ảnh hưởng
5	26	2. Tình trạng thiếu lương thực	- Số người bị đói cần cứu trợ khẩn cấp
3. Thiệt hại về Giáo dục	12	3. Nhà ở	- Nhà ở bị sập, cuốn trôi - Nhà bị hỏng
4. Thiệt hại về Y tế	12	4. Các công trình công cộng thiết yếu:	
5. Thiệt hại về Văn hóa	12		
		Giao thông	- Cầu, cống bị sập, gãy - Số km giao thông bị sạt lở
6. Thiệt hại về giao thông	61	Công trình thủy lợi	- Đê sạt - Kè đập bị hỏng - Cống thủy lợi bị vỡ sập
7. Thiệt hại về Chăn nuôi	14	Điện	- Trạm biến thế bị hỏng. - Cột điện hạ thế bị gãy

8. Thiệt hại về thủy lợi	25	Trường học	- Số phòng học cấp 1, cấp 2, cấp 3 bị hỏng trên 50%, sập
9. Thiệt hại về điện	49	Cơ sở y tế	- số phòng bệnh bị hỏng trên 50%, sập
10. Thiệt hại về Thủy sản	68	Trụ sở	- Số phòng làm việc bị hỏng trên 50%, sập
11. Thiệt hại về thông tin LL	14	Nước sạch	- Trạm cấp nước bị hỏng - Đường ống dẫn nước bị hỏng, vỡ
12. Thiệt hại về công nghiệp	35	5. Thiệt hại về Nông nghiệp	- Diện tích trồng trọt bị ngập - Diện tích ao cá bị ngập - Số đại gia súc (trâu, bò, ngựa bị chết) - Dê, lợn, gà bị chết
13. Thiệt hại về xây dựng	17		
14. Thiệt hại về Nước sạch và VSMT	6		
15. Thiệt hại về công trình khác	20		
Tổng cộng	388	Tổng cộng	Khoảng 25-30 chỉ tiêu

BƯỚC 2: THỐNG KÊ, ĐÁNH GIÁ ĐẦY ĐỦ CÁC THIẾT HẠI SAU THIÊN TAI

(Tối đa 35 ngày) (theo Thông tư 43 thì tối đa là 15 ngày cho địa phương, nên cân nhắc)

1. Mục đích

Mô tả đầy đủ những thiệt hại, tổn thất và tác động do thiên tai gây ra với đời sống sinh hoạt của người dân, môi trường, kinh tế, hạ tầng kinh tế - xã hội..., đồng thời nêu rõ những nhu cầu ưu tiên cần hỗ trợ, làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch phục hồi - tái thiết.

2. Yêu cầu:

- Đánh giá sát thực tế và đầy đủ
- Tiến độ nhanh
- Đảm bảo độ tin cậy cao của dữ liệu
- Xác định được trách nhiệm của các tổ chức cá nhân cụ thể đối với mức độ chính xác và phù hợp của các số liệu báo cáo
- Nội dung đánh giá gồm: thiệt hại trước mắt, tổn thất kinh tế, tác động tới đời sống hộ dân, những nhu cầu ưu tiên cần hỗ trợ, ngân sách cho các hoạt động phục hồi

3. Tổ chức đánh giá

a. Cấp xã (10 ngày)

- BCH PCTT và TKCN cấp xã có nhiệm vụ thống kê đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai và đề xuất kế hoạch phục hồi tài thiết sau thiên tai trên địa bàn xã. (nên cụ thể là kế hoạch ngắn trung hay dài hạn không? Hay họ sẽ tự quyết định kế hoạch trong bao lâu?)
- BCH cấp xã thành lập *hội đồng đánh giá thiệt hại* (HĐĐGTH) do Phó Chủ tịch UBND – Phó trưởng ban thường trực BCH PCTT và TKCN xã làm trưởng ban. Thành viên gồm: cán bộ thống kê, giao thông, xây dựng, nông thôn mới, các trưởng thôn, đại diện lãnh đạo các đoàn thể: MTTQ, CTĐ, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, dân quân tự vệ, công an cấp xã, các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp thuộc khối tư nhân...
- HĐĐGTH thành lập các *tổ công tác* theo địa bàn thôn, bản, ấp (*mỗi tổ phụ trách một thôn hoặc một cụm dân cư từ 200-300 hộ*).
- Mỗi tổ công tác do trưởng thôn làm tổ trưởng. Thành viên của tổ gồm đại diện lãnh đạo các chi hội đoàn thể xã hội ở thôn: MTTQ, CTĐ, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên dân quân tự vệ, công an cấp xã, và có thể có một thành viên là cán bộ chuyên môn của Hội đồng xã tăng cường.
- HĐĐGTT xã hướng dẫn thống nhất nội dung phương pháp cho các thành viên và Tổ công tác đồng thời phân công các thành viên là cán bộ chuyên môn trực tiếp tăng cường cho các tổ công tác.
- Tổ công tác xuống từng hộ thuộc địa bàn lấy thông tin, đối chiếu với thực tế tại hiện trường và ghi vào biểu (*theo mẫu đã điều chỉnh sửa đổi của Thông tư 43*) sau đó tổng hợp, đánh giá (*có lưu ý những trường hợp hộ đặc biệt khó khăn, bị thiệt hại nặng cần ưu tiên*) và gửi báo cáo, biểu mẫu về HĐĐGTT xã.
- Khi đánh giá thiệt hại các công trình hạ tầng (*thuộc xã quản lý*). Nếu vượt quá khả năng chuyên môn của xã thì xã có thể trung cầu sự giúp đỡ của cán bộ chuyên môn cấp huyện.
- HĐĐGTT xã tổng hợp tình hình thiệt hại của các thôn trong toàn xã – Kèm theo danh sách những hộ bị thiệt hại nặng và đặc biệt khó khăn (*đã qua đánh giá thẩm định của hội đồng*) gửi về BCH PCTT và TKCN cấp huyện.
- Thời gian bắt đầu đến khi có báo cáo gửi lên huyện tối đa trong khoảng 20 ngày tùy theo điều kiện của từng địa phương.

Bảng 2: Sai sót thường gặp trong đánh giá đầy đủ các thiệt hại sau thiên tai ở cấp xã

*** Cơ sở dữ liệu gốc từ thống kê, đánh giá ban đầu tại cấp thôn, xã là đặc biệt quan trọng, nhưng trước đây thường có sai lệch lớn thường tăng so với thực tế do các nguyên nhân chính sau:**

- Cán bộ thôn, xã còn thiếu kiến thức thống kê, đánh giá.
- Chỉ liệt kê được số lượng tuyệt đối; không đánh giá được tỷ lệ như % thiệt hại cây trồng, vật nuôi, hư hại nhà cửa, hạ tầng kèm theo mức độ mức độ thiệt hại: hoàn toàn, nhẹ vv,
- Do không nắm được dữ liệu trước thiên tai- nên khi bị thiệt hại sau thiên tai chỉ thống kê theo tờ khai của hộ dân - dễ bị khai không nhất là số lượng đàn gia súc gia cầm, lượng cá nuôi thả, năng suất cây trồng (đã có trường hợp huyện thẩm tra phải điều chỉnh giảm 30-35% như tại huyện Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên; nên cần có hướng dẫn lấy số liệu thống kê định kỳ)
- **Hầu hết việc đánh giá các công trình hạ tầng thiết yếu đều thiếu sự giám sát đánh giá thiệt hại của cơ quan quản lý nhà nước về PCTT cấp trên nên thường bị khai**

vóng. Vì thế, nhất thiết phải thành lập hội đồng liên ngành do BCH PCTT và TKCN cấp tỉnh thành lập, tổ chức, kiểm tra, thẩm định trước khi báo cáo BCH, Chủ tịch UBND tỉnh, để báo cáo BCĐ TW về PCTT và Thủ tướng Chính phủ.

- Hệ thống biểu mẫu đánh giá sau thiên tai theo Thông tư 43/2015/TTLT- BNNPTNT-BKHĐT là quá phức tạp, rườm rà gây tốn kém thời gian, công sức cho cán bộ cơ sở nhưng nhiều chỉ tiêu không có ý nghĩa phục vụ cho công tác đánh giá phục hồi sau thiên tai.

*** Giải pháp khắc phục:**

- Tập huấn kiến thức cho cán bộ đánh giá về phương pháp thống kê và phương pháp đánh giá mức độ thiệt hại các cơ hạ tầng, năng suất cây trồng vật nuôi và mức độ thiệt hại...
- Rút gọn và chỉnh sửa đổi hệ thống biểu mẫu báo cáo tại Thông tư 43 đảm bảo đơn giản gọn nhất. Thiết thực phục vụ cho việc đánh giá và xây dựng kế hoạch thu hồi, tái thiết.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu nền cho những vùng có nguy cơ cao về bão, lũ (*định kỳ 1 năm/lần vào trước kỳ mưa bão*)
 - + Số lượng nhà và tình trạng nhà ở từng hộ
 - + Số lượng đàn gia súc và gia súc giống bố, mẹ
 - + Số lượng lồng, bè, diện tích ao nuôi thủy sản
 - + Tình trạng hoa màu, cây ăn quả, lúa ...Nhằm phục vụ cho kế hoạch phòng tránh và khả năng kiểm soát khi bị thiên tai.

*** Một số điểm lưu ý khi thực hiện tại cấp xã:**

- Đánh giá cần ưu tiên những trường hợp hộ đặc biệt khó khăn (hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ làm chủ hộ, người già, trẻ nhỏ, người khuyết tật, trẻ khuyết tật) bị thiệt hại nặng.
- Các công trình hạ tầng bị thiệt hại sau thiên tai, khi đánh giá cần theo nguyên tắc: Tổ chức chuyên môn cấp trên thẩm định, đánh giá công trình do cấp dưới quản lý.
- Xây dựng hệ thống thông tin kết nối giữa cấp xã với Tổng cục PCTT – trước hết với các xã thuộc vùng thiên tai trọng điểm thể thuận cho công tác quản lý và chỉ huy khi có thiên tai.

b. Cấp huyện (5 ngày)

- BCH PCTT và TKCN cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai và đề xuất kế hoạch phục hồi trên địa bàn.
- BCH PCTT và TKCN cấp huyện thành lập tổ công tác thẩm định, tổng hợp thiệt hại sau thiên tai do Phó Chủ tịch UBND huyện (đồng thời là Phó BCH PCTT và TKCN) làm trưởng ban. Thành viên là lãnh đạo và một số chuyên viên thuộc Phòng Thống kê- Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp PTNT, Phòng Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và môi trường, Văn phòng UBND huyện, UBMTTQ huyện, CTĐ huyện,
- Tổ công tác tiếp nhận các báo cáo của các xã bị thiên tai, tổng hợp biểu mẫu thống kê thống nhất (Biểu số 1 – đã có cải tiến của Thông tư 43) và để đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu.
- Tổ công tác huyện phân công các nhóm xuống kiểm tra địa hình thực tế tại một số xã.
- Cách tổ chức kiểm tra:

- Có thể chỉ kiểm tra theo một số loại thiệt hại, dễ sai sót và khó xác định mức độ thiệt hại như kiểm tra việc đánh giá mức độ thiệt hại của bè, lồng nuôi cá, thiệt hại năng suất hoa màu, thiệt hại các công trình hạ tầng công cộng.
 - Có thể kiểm tra về cách đánh giá tổng thể các loại thiệt hại ở trong phạm vi một số thôn.
 - Phương pháp điều tra là “*điều tra chọn mẫu*”: lấy danh sách hộ bị thiệt hại do xã lập, chọn ngẫu nhiên một số hộ theo tỷ lệ nhất định để đảm bảo độ tin cậy (3-4%), kiểm tra thực tế ở hộ đối chiếu với thống kê của thôn- xã.
- Qua kiểm tra sẽ có điều chỉnh phù hợp với thực tế.
 - Trường hợp ở xã có các công trình hạ tầng bị hỏng do thiên tai như: đường giao thông, cầu, trường học, y tế, trụ sở, trạm điện, đê, kè, công trình thủy lợi... thuộc xã quản lý thì số giám định của huyện phải trực tiếp đánh giá hiện trạng cần giám định của cơ quan chuyên môn cấp trên. Nếu các công trình trên thuộc diện huyện quản lý thì phải do cơ quan chuyên môn Tỉnh thẩm định.
 - Tổ thẩm định huyện tổng hợp toàn bộ thiệt hại từ các xã trên địa bàn: Báo cáo bằng văn bản về BCH PCTT và TKCN Tỉnh (*và báo cáo về UBND huyện theo quy định*) văn bản về BCH PCTT và TKCN thời gian thực hiện ở huyện khoảng 7 ngày.

c. Cấp tỉnh (5 ngày)

- BCH PCTT và TKCN cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và đề xuất kế hoạch phục hồi – tái thiết sau thiên tai trên địa bàn Tỉnh.
- BCH PCTT và TKCN thành lập tổ công tác tổng hợp - thẩm định, xây dựng báo cáo đánh giá và lập kế hoạch phục hồi tái thiết sau thiên tai do Phó Chủ tịch UBND Tỉnh (Phó ban BCH PCTT và TKCN) làm trưởng ban.
- Thành viên lãnh đạo và một số chuyên viên các sở ngành có liên quan: Văn phòng thường trực Ban chỉ huy (*Chi cục Thủy lợi và PCTT*), Thống kê, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Xây dựng, Thông tin truyền thông, Giáo dục, Y tế, Tài nguyên môi trường, Công thương, UBMTTQ, CTĐ.
- Tổ công tác có thể chia thành các nhóm trực tiếp xuống hỗ trợ Tổ công tác ở các huyện (*trong việc thẩm định, đánh giá mức độ thiệt hại của sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác*).
- Tổ công tác cấp tỉnh trực tiếp đánh giá mức độ thiệt hại của các công trình hạ tầng trọng yếu thuộc quyền quản lý của Tỉnh và các huyện.
- Kết quả thẩm định là sẽ căn cứ điều chỉnh các báo cáo do huyện gửi lên.
- Tổ công tác hoàn thành báo cáo đánh giá chung trong toàn Tỉnh: gửi BCH PCTT và TKCN cấp tỉnh và thống nhất thành báo cáo gửi lên BCĐ TW về PCTT đồng thời gửi báo cáo về UBND Tỉnh theo quy định.
- UBND, BCH PCTT và TKCN tỉnh chủ động thực hiện việc hỗ trợ, phục hồi việc sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 02 và hỗ trợ an sinh xã hội theo Nghị định 136 của Chính phủ.
- Thời gian thực hiện ở cấp tỉnh quy định trong khoảng 7 ngày, tùy theo hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

d. Cấp trung ương (15 ngày)

- Ban CD TW về PCTT có trách nhiệm, tổng hợp đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai và đề xuất kế hoạch phục hồi – tái thiết sau thiên tai trên địa bàn cả nước.
- Cơ quan thường trực tham mưu chủ yếu giúp BCD Trung ương là Tổng cục PCTT, sẽ có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định, đánh giá tình hình thiệt hại – đề xuất kế hoạch phục hồi tái thiết sau thiên tai.
- Ngay từ khi có báo cáo nhanh của các Tỉnh, Bộ NN&PTNTN – trực tiếp là Tổng cục PCTT tổng hợp và tham mưu cho BCD TW về PCTT thành lập tổ công tác gồm đại diện của các Bộ liên quan xuống kiểm tra tại các địa phương để thẩm định đánh giá thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ trong các báo cáo, đồng thời hướng dẫn, các địa phương xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kết quả thẩm định sẽ giúp các địa phương điều chỉnh báo cáo thiệt hại cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Sau khi nhận được báo cáo đã qua thẩm định của UBND các địa phương và các Bộ, ban ngành liên quan. Tổng cục PCTT tổng hợp và đề xuất BCD TW trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc hỗ trợ.
- Báo cáo phân tích đánh giá của Tổng cục PCTT sẽ trình BCD PCTT về PCTT xem xét, thống nhất và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.
- Thời gian để thực hiện nhiệm vụ này của Tổng cục PCTT từ khi nhận được báo cáo đầy đủ của các Tỉnh đến khi trình Thủ tướng Chính phủ chậm nhất là 15 ngày.

BUƯỚC 3: LẬP KẾ HOẠCH PHỤC HỒI TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI

1. Mục đích:

Xác định những việc cần làm và nguồn lực cần có để sửa chữa khôi phục các thiệt hại do thiên tai gây ra, bao gồm cả việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất và nâng cấp, thay đổi một số công trình hạ tầng để tăng khả năng chống chịu trước thiên tai và thích ứng với BĐKH trong tương lai.

Như vậy lập kế hoạch phục hồi khác với xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội định kì (một năm, trung hạn, dài hạn) ở các cấp.

2. Yêu cầu

Việc lập kế hoạch phục hồi phải đảm bảo:

- Sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất của người dân, đảm bảo sinh kế, tính bền vững theo quan điểm xây dựng lại tốt hơn.
- Là nhiệm vụ của tất cả các cấp trong đó BCH PCTT và TKCN là cơ quan tham mưu chính.

3. Nội dung chủ yếu về nhiệm vụ lập kế hoạch của từng cấp:

3.1. Cấp xã (10 ngày)

3.1.1. Lập kế hoạch cứu đói, đảm bảo sinh hoạt tối thiểu cho các hộ dân (trước phục hồi sản xuất) tối đa 5 ngày

- Lập danh sách những hộ thiếu lương thực sau thiên tai
- Xác định lượng lương thực cần có để cứu đói
- Xác định lượng đã có (do hỗ trợ của cá nhân, tổ chức XH, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế)
- Lượng lương thực thiếu cần hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước.

3.1.2. Lập kế hoạch khôi phục nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại nặng (tối đa 5 ngày)

Từ tài liệu thống kê thiệt hại của xã - chọn ra một số hộ có nhà ở bị thiệt hại nặng (từ 50% trở lên) để có kế hoạch hỗ trợ nguồn lực giúp họ khôi phục nơi ở. Nhu cầu về kinh phí được xác định là kinh phí tối thiểu giúp 1 hộ có chỗ ở mới (ví dụ một căn nhà khoảng 40 – 45 m², loại nhà cấp 4 có nền xi măng tường xây, mái lợp tôn, có chi phí khoảng 40-50 triệu đồng). Nguồn hỗ trợ bao gồm: quyên góp từ các cá nhân, tổ chức xã hội, hỗ trợ quốc tế (nếu có) còn lại sẽ đề xuất hỗ trợ từ nguồn Ngân sách nhà nước các cấp.

3.1.3. *Lập kế hoạch đề xuất phương án mặt bằng để di dân tái định cư cho các hộ mất nhà cửa và phải di dời khỏi các vùng nguy hiểm (chỉ thực hiện khi có chỉ đạo của Huyện) bao gồm:*

- Đánh giá tình hình thực tế xác định những hộ thuộc vùng nguy hiểm cần di chuyển
- Khảo sát, xác định các điểm tái định cư an toàn
- Chuẩn bị mặt bằng, cắm mốc chỉ giới các điểm tái định cư
- Lên phương án đền bù cho các hộ đã nhường ruộng, rừng cho tái định cư
- Lên phương án hỗ trợ cho các hộ tái định cư phải di chuyển (Theo chính sách hiện hành).

3.1.4. *Lập kế hoạch phục hồi sản xuất*

a. Nông nghiệp (bao gồm Thủy sản, Lâm nghiệp)

Trên cơ sở tài liệu thống kê những hộ bị thiệt hại nặng về sản phẩm và tư liệu sản xuất như: Trâu, bò, ngựa, lợn giống bố mẹ bị chết; Ruộng trồng trọt bị rửa trôi hoặc bồi lấp, hoa màu bị mất; ao cá, lồng bè nuôi bị vỡ... BCH PCTT và TKCN cấp xã lập danh sách từng hộ bị thiệt hại nặng gắn với loại sản phẩm bị thiệt hại (có chia theo mức độ thiệt hại, ví dụ dưới 50%; từ 50 – 70%; trên 70% để phù hợp với mức hỗ trợ sau này). Kèm theo kinh phí cần cho phục hồi. Trong đó xác định những hộ đặc biệt khó khăn cần ưu tiên...

b. Sản xuất Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Dịch vụ

Dựa theo tài liệu thống kê đánh giá thiệt hại, lập danh sách các hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp dịch vụ bị thiệt hại ứng với loại tài sản bị thiệt hại và mức độ thiệt hại từng loại. Xác định khối lượng và kinh phí cần cho khôi phục, nguồn hỗ trợ và mức hỗ trợ...

c. Xác định mức kinh phí hỗ trợ phục hồi sản xuất:

Nguồn kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước (TW và Tỉnh); mức hỗ trợ đối với:

- Sản xuất nông nghiệp, tối thiểu bằng 70% chi phí sản xuất ban đầu
- Sản xuất Công nghiệp, tiểu thủ Công nghiệp, dịch vụ tối thiểu 25%

Mức cụ thể sẽ do chính sách hỗ trợ của Nhà nước (TW và Tỉnh) quy định theo từng đợt hoặc từng năm thiên tai.

3.1.5. *Lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất để thích nghi với điều kiện thiên tai và BĐKH trong tương lai:*

Nhiều địa phương nhân việc tàn phá của thiên tai, thay vì khôi phục sản xuất như cũ đã chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ cơ cấu sản xuất theo hướng thích ứng hơn với khả năng thiên tai sẽ ảnh hưởng trong tương lai nhưng kì vọng sẽ có hiệu quả kinh tế và thu nhập cao hơn như:

Bỏ trồng lúa ngô truyền thống, dễ bị ảnh hưởng của mưa bão, lũ, thu nhập thấp...sang trồng cây ăn quả, cây dược liệu, là những cây trồng lợi thế của địa phương. Hoặc chuyển sang trồng cỏ chăn nuôi đại gia súc (bài học thành công từ sau lũ quét sạt lở đất tại xã

Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai năm 2016)...Trong trường hợp đó xã sẽ lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất:

- Lập danh sách hộ có diện tích đăng ký chuyển đổi cây trồng các loại.
- Danh sách các hộ có đăng ký chăn nuôi gia súc, gia cầm các loại.
- Xác định chi phí cần có để đầu tư cho chuyển đổi (giống, phân bón, chuồng trại, hạ tầng khác).

Trong đó xác định số kinh phí cần hỗ trợ từ Ngân sách.

3.1.6. *Lập kế hoạch khôi phục hạ tầng*

Trên cơ sở tài liệu thống kê đánh giá thiệt hại các công trình hạ tầng do xã quản lý – BCH PCTT và TKCN cấp xã lập danh sách từng loại công trình bị thiệt hại:

- Khối lượng, giá trị khôi phục phải thực hiện
- Nguồn kinh phí cần có để thực hiện: Trong đó xác định nguồn đã có do đã được tài trợ của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân, các tổ chức quốc tế. Đề xuất phần cần có hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước.

*** Một số điểm cần lưu ý khi lập kế hoạch tại cấp xã:**

- Kế hoạch phải đảm bảo có sự tham gia và hưởng lợi của cả nam và nữ, đặc biệt phải bao gồm những đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, những hộ gia đình nghèo và cận nghèo, khó khăn đặc biệt. Mục đích làm tăng khả năng thích ứng, giảm bớt tác động của thiên tai.
- Tổng cục PCTT (thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan thường trực và tham mưu chính của Ban chỉ đạo TW về PCTT cần hướng dẫn và ban hành bộ biểu mẫu phù hợp cho lập kế hoạch phục hồi của cấp xã, đảm bảo sự thống nhất, dễ tổng hợp, dễ hiểu và dễ kiểm tra, sau khi thống nhất với các Bộ liên quan.
- Do xã không phải cấp ngân sách độc lập nên kinh phí cho khôi phục sau thiên tai phải dựa vào nguồn tài trợ của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân hoặc các tổ chức quốc tế. Phần chủ yếu vẫn phải dựa vào hỗ trợ của Ngân sách nhà nước.
- Kế hoạch khôi phục cần đề xuất ưu tiên hơn cho đối tượng nghèo, đặc biệt khó khăn nhất là trong việc cứu đói, khôi phục nhà ở và hỗ trợ sản xuất.
- Bản kế hoạch của cấp xã phải tổng hợp được các loại công việc phải làm và kinh phí cần cho khôi phục, kinh phí đề xuất hỗ trợ, gửi cho BCH PCTT và TKCN cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc Bước 2.

3.2. Cấp huyện (15 ngày)

BCH PCTT & TKCN huyện ngoài việc hướng dẫn cho các xã lập kế hoạch phục hồi thì phải trực tiếp lập kế hoạch của Huyện ở một số nội dung sau:

3.2.1. *Lập dự án tái định cư chuyển dân khỏi vùng có nguy cơ thiên tai cao*

(Các dự án di dân xen ghép hoặc tập trung – thường vẫn giao cho huyện làm chủ đầu tư)

Kế hoạch bao gồm:

- Số hộ cần di chuyển.
- Chi phí cần thiết cho di chuyển (đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí hạ tầng nội bộ và kết nối, chi phí các công trình hạ tầng xã hội, chi phí hỗ trợ người dân di chuyển theo chính sách hiện hành...).
- Nguồn kinh phí cần thiết xin hỗ trợ (vì huyện không phải là cấp ngân sách độc lập).

3.2.2. *Lập kế hoạch phục hồi các công trình hạ tầng thuộc quản lý của cấp huyện*

- Danh sách các công trình hạ tầng bị hư hại cần phục hồi, nâng cấp hoặc thay thế ứng với nhu cầu kinh phí cần đầu tư.
- Đề xuất loại công trình ưu tiên
- Đề xuất kinh phí đầu tư cần hỗ trợ từ ngân sách cấp trên

3.2.3. *Tổng hợp kế hoạch tái thiết trên địa bàn huyện gồm:*

- Kế hoạch tái thiết của các xã trên địa bàn và nhu cầu kinh phí đầu tư
 - Kế hoạch tái thiết của các công trình, dự án do huyện trực tiếp quản lý
 - Xác định các đối tượng và công trình ưu tiên
 - Xác định tổng kinh phí cần đầu tư cho tái thiết trên địa bàn huyện
- Trong đó: - Kinh phí được hỗ trợ từ nguồn ngoài ngân sách
- Kinh phí đề xuất được hỗ trợ từ Ngân sách

*** Một số điểm cần lưu ý khi lập kế hoạch tại cấp huyện:**

- Tổng cục PCTT cần hướng dẫn và ban hành bộ biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tái thiết sau thiên tai cho cấp huyện, đảm bảo thống nhất, dễ tổng hợp, dễ hiểu và dễ kiểm tra khi cần.
- Việc xác định mức độ thiệt hại và đề xuất ưu tiên của các công trình hạ tầng do cấp huyện quản lý phải có sự thẩm định và chấp thuận của BCH PCTT và TKCN cấp tỉnh – trực tiếp là cơ quan thường trực BCH (Sở NN và PTNT).
- Đảm bảo có sự tham gia và hưởng lợi của cả nam và nữ (cân bằng giới), đặc biệt phải bao gồm những đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, những hộ gia đình nghèo và cận nghèo, khó khăn đặc biệt.
- Bản kế hoạch phục hồi tái thiết sau thiên tai của huyện được báo cáo về BCH PCTT và TKCN cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất là 15 ngày kể từ khi kết thúc bước 2.

3.3. Cấp tỉnh (15 ngày)

BCH PCTT và TKCN ngoài việc hướng dẫn cho các huyện lập Kế hoạch phục hồi thì còn trực tiếp lập kế hoạch ở 1 số nội dung sau:

3.3.1. *Lập kế hoạch phục hồi, tái thiết các công trình hạ tầng công cộng, công trình Phòng chống thiên tai do Tỉnh được phân cấp quản lý:*

- Hỗ trợ gia đình có nạn nhân tử vong, mất tích, bị thương, hỗ trợ lương thực cho hộ đói.
- Hỗ trợ khôi phục nhà ở và di dân tái định cư khỏi vùng nguy hiểm.
- Hỗ trợ khôi phục sản xuất hoặc chuyển đổi cơ cấu sản xuất.
- Đầu tư và xử lý vệ sinh môi trường.
- Hỗ trợ khôi phục các cơ sở hạ tầng thiết yếu.

3.3.2. *Xây dựng chính sách hỗ trợ tái thiết của Tỉnh*

- Xác định mức hỗ trợ cho: các gia đình có người chết mất tích, nhà bị hư hỏng hoặc cuốn trôi
- Mức hỗ trợ cho thiệt hại nông nghiệp (vd đại gia súc bị mất, diện tích lúa hoa màu bị thiệt hại và cuốn trôi, ...)
- Hỗ trợ cho cải tạo về ruộng, trong trg hợp bị bồi lấp, hoặc cuốn trôi, xâm nhập mặn, ...
- Hỗ trợ cho chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, ... cho công tác phục hồi sau thiên tai

3.3.3. *Tổng hợp, xây dựng kế hoạch tái thiết chung trên địa bàn Tỉnh gồm:*

- Kế hoạch từ các huyện
- Kế hoạch phục hồi tái thiết các cơ sở hạ tầng thiết yếu do Tỉnh trực tiếp quản lý
- Kế hoạch các chính sách hỗ trợ của Tỉnh

- Xác định tổng hợp kinh phí cần đầu tư cho khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai trên địa bàn Tỉnh.

Trong đó: + Kinh phí hỗ trợ ngoài ngân sách.
 + Kinh phí đầu tư từ ngân sách Tỉnh (bao gồm cả từ nguồn Quỹ PCTT)
 + Kinh phí đầu tư đề xuất hỗ trợ từ ngân sách TW

*** Một số điểm lưu ý khi lập kế hoạch tại cấp tỉnh:**

- Tổng cục PCTT cần hướng dẫn và ban hành bộ biểu mẫu lập kế hoạch phục hồi sau thiên tai cho cấp tỉnh, đảm bảo tính thống nhất, dễ tổng hợp, dễ hiểu, dễ kiểm tra khi cần.
- Việc xác định mức độ thiệt hại và đề xuất ưu tiên trong phục hồi tái thiết các công trình hạ tầng thuộc Tỉnh quản lý phải có sự thẩm định của cơ quan thường trực BCD TW về PCTT (hoặc có thể phân cấp cho BCH PCTT và TKCN cấp tỉnh trong 1 số trường hợp)
- Đảm bảo có sự tham gia và hưởng lợi của cả nam và nữ (cân bằng giới), đặc biệt phải bao gồm những đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, những hộ gia đình nghèo và cận nghèo, khó khăn đặc biệt.
- Bản Kế hoạch phục hồi sau thiên tai của tỉnh gửi BCD TW về PCTT, Chính phủ đảm bảo chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi kết thúc bước 2.

3.4. Cấp trung ương (15 ngày)

Ngoài việc hướng dẫn cho các tỉnh lập kế hoạch phục hồi tái thiết sau thiên tai thì BCDTW về PCTT phải trực tiếp xây dựng kế hoạch tái thiết với các thiên tai lớn nghiêm trọng xảy ra trên phạm vi nhiều tỉnh:

- Lập kế hoạch phục hồi, nâng cấp, thay thế các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, công trình PCTT thuộc TW quản lý. Trong đó xác định các công trình trọng điểm
- Tổng hợp kế hoạch phục hồi tái thiết của các tỉnh – hình thành kế hoạch chung của Quốc gia.
- Xây dựng đề xuất chính sách hỗ trợ (phục hồi nhà ở, cứu đói, phục hồi sản xuất, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường...).
- Xây dựng ban hành bộ biểu mẫu chung cho lập kế hoạch phục hồi sau thiên tai ở các cấp đảm bảo sự thống nhất, dễ tổng hợp, dễ kiểm tra.

*** Một số điểm cần lưu ý:**

- Tổng cục PCTT, cơ quan thường trực và tham mưu chính của BCD TW về PCTT xây dựng kế hoạch phục hồi, tái thiết quốc gia sau thiên tai cần đảm bảo sự thống nhất với các Bộ có liên quan (Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động –TB và XH) trước khi trình BCD TW về PCTT thống nhất để trình Thủ tướng Chính phủ.
- Việc xây dựng chính sách hỗ trợ, phải bắt đầu từ sau báo cáo nhanh về thiệt hại sau thiên tai của các địa phương.
- Đảm bảo có sự tham gia và hưởng lợi của cả nam và nữ (cân bằng giới), đặc biệt phải bao gồm những đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, những hộ gia đình nghèo và cận nghèo, khó khăn đặc biệt.
- Bản kế hoạch được trình Thủ tướng chính phủ chậm nhất sau 15 ngày- kể từ khi kết thúc Bước 2.

BUƯỚC 4: PHÂN BỐ NGUỒN LỰC CHO PHỤC HỒI, TÁI THIẾT

1. Cơ cấu nguồn lực và định hướng sử dụng:

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu nguồn kinh phí cần đầu tư cho phục hồi tái thiết từ các địa phương, Ban chỉ đạo TW phân công cho các Bộ liên quan (Tài chính, Kế hoạch, NN&PTNT) cân đối,

xác định: Nguồn hỗ trợ bằng hiện vật như lương thực, thuốc phòng dịch... (từ dự trữ quốc gia); Nguồn trợ giúp ngoài ngân sách; Nguồn hỗ trợ, đầu tư từ ngân sách nhà nước – để cung cấp cho các địa phương.

Theo định hướng sử dụng:

- Nguồn ngân sách nhà nước (cả TW và Tỉnh) tập trung cho hỗ trợ phục hồi sản xuất; đầu tư khôi phục hoặc nâng cấp hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình PCTT trọng điểm.
- Nguồn ngoài ngân sách nhà nước (hỗ trợ từ quốc tế và các tổ chức xã hội): Tập trung cho phục hồi nhà ở và đời sống các hộ dân, hoặc phục hồi tái thiết trường học, trạm y tế, vệ sinh môi trường.

2. Phân bổ nguồn lực từ ngân sách

- Căn cứ vào mức độ thiệt hại và tổn thất, xếp hạng ưu tiên và đề xuất từ các địa phương, BCD TW sẽ đề xuất Chính phủ có quyết định cấp dự phòng ngân sách TW (gồm tiền hoặc hiện vật thiết yếu) cho các Tỉnh.
- Tỉnh là đầu mối trực tiếp nhận hỗ trợ của TW, cùng với xuất ngân sách Tỉnh, giao cho các Huyện hoặc các cơ quan chuyên môn của tỉnh. Đồng thời trực tiếp quản lý, đấu thầu phần vốn dành cho xây dựng các công trình, dự án hạ tầng do Tỉnh quản lý
- Huyện tiếp nhận ngân sách hỗ trợ từ TW và Tỉnh, giao về cho các xã, đồng thời trực tiếp quản lý thực hiện các dự án khắc phục hậu quả phục hồi tái thiết sau thiên tai.
- Xã tiếp nhận ngân sách hỗ trợ từ Huyện cấp, giao trực tiếp đến từng hộ (Theo chính sách) đồng thời quản lý, tổ chức đấu thầu phần vốn dành cho xây dựng các công trình hạ tầng công cộng do xã quản lý.

3. Phân bổ các nguồn lực hỗ trợ ngoài ngân sách

- Các nguồn hỗ trợ bằng tiền, hiện vật do các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm, các tổ chức quốc tế sẽ được Ban cứu trợ các cấp tiếp nhận trực tiếp. Hoặc Ban cứu trợ Trung ương (Thuộc Ban chỉ đạo Trung Ương) chuyển theo hệ thống xuống Ban cứu trợ tỉnh (thuộc BCH PCTT và TKCN Tỉnh do Mặt trận Tổ quốc phụ trách) tiếp nhận, chuyển tiếp cho Ban cứu trợ huyện, rồi chuyển cho Ban cứu trợ xã. Ban cứu trợ xã tiếp nhận, phân loại (nếu là hàng hóa, hiện vật). Lập kế hoạch phân bổ và trực tiếp chuyển đến từng hộ dân. Trong trường hợp tiền hàng cứu trợ có địa chỉ cụ thể thì chuyển trực tiếp đến tay đối tượng.
- Trường hợp nguồn vốn hỗ trợ ODA dành cho phục hồi nhà ở, sản xuất hay hạ tầng thì tùy theo quy mô, tính chất dự án, cơ quan tài trợ sẽ quyết định phối hợp với chính quyền địa phương lựa chọn nhà đầu tư và cơ chế quản lý sử dụng nguồn vốn cho phù hợp.

Bảng 3: Mô hình quản lý vốn ODA

Mô hình quản lý hỗ trợ vốn hỗ trợ (Để tham khảo)

dự án nhà ở cho nạn nhân bị bão Damrey Tỉnh Phú Yên

Tên Dự án: Hỗ trợ tái thiết nhà ở cho các hộ bị ảnh hưởng bởi cơn bão Damrey, 12/2017

- Cơ quan chủ quản Dự án: Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc - UNDP

- Cơ quan hợp tác thực hiện: Hội Phụ nữ Tỉnh Phú Yên

- Số lượng nhà được: 100
 - Đối tượng được hỗ trợ: Hộ nghèo và cận nghèo bị mất nhà
 - Mức hỗ trợ: 2.200 USD/nhà
 - Cách thức hỗ trợ:
 - + UNDP hợp tác, giao Hội Phụ nữ Tỉnh làm đối tác thực hiện
 - + Hội Phụ nữ hợp tác trực tiếp với dân vùng dự án đưa ra các tiêu chí để cộng đồng tự bình chọn ra đối tượng hộ cần ưu tiên hỗ trợ nhà ở
 - + Chủ Dự án đưa ra 6 mô hình nhà ở để các hộ tự chọn
 - + Hội Phụ nữ Tỉnh phối hợp với UNDP tập huấn cho thợ xây dựng và đại diện hộ được hỗ trợ để biết yêu cầu kỹ thuật xây dựng của ngôi nhà
 - + Ứng trước 50% số tiền hỗ trợ khi khởi công
 - + Cấp hết 50% còn lại sau khi hoàn công ngôi nhà
- Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng từ quý 3/2018 và được đánh giá: Vốn sử dụng đúng mục đích, không thất thoát, công trình nhanh đưa vào sử dụng, chất lượng tốt, gia chủ hài lòng

*** Một số lưu ý:**

- Trong cơ cấu phân bổ nguồn lực hỗ trợ, mức dành cho phục hồi sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp tối thiểu ở mức 70% chi phí sản xuất ban đầu. (Vì đối tượng nhận hỗ trợ đa số là hộ nghèo, khó khăn. Mặt khác sản xuất nông nghiệp là nguồn đảm bảo an sinh hiện hữu nhất sau thiên tai).
- Công tác phân bổ nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách đến các đối tác nhận hỗ trợ sản xuất có ý nghĩa quan trọng ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công tác phục hồi. Do đó phải tiến hành khẩn trương ở tất cả các cấp, đảm bảo kể từ khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

BƯỚC 5: GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

- Sau mỗi một đợt thiên tai lớn: Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ kinh phí dự phòng ngân sách TW cho các địa phương chịu ảnh hưởng lớn để khắc phục hậu quả cấp bách. Việc sử dụng nguồn lực này cần được các địa phương triển khai kịp thời, đúng mục đích, có hiệu quả, và thường xuyên báo cáo về BCĐ TW về PCTT để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.
- Ban chỉ đạo TW về PCTT thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, do cơ quan thường trực làm trưởng đoàn, đánh giá việc thực hiện ở các địa phương, trong đó, trọng tâm là kiểm tra các quy trình về thông kê đánh giá thiệt hại; Nội dung và cơ sở thực tiễn của việc xây dựng kế hoạch phục hồi sau thiên tai; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân cũng như khôi phục các cơ sở hạ tầng thiết yếu. Từ đó uốn nắn các sai lệch trong tổ chức thực hiện, đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Đồng thời, phát hiện những vấn đề chưa phù hợp để bổ sung điều chỉnh kịp thời các chính sách, cũng như giải đáp các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương.

- Ban chỉ huy các cấp tỉnh, huyện cũng tổ chức các đoàn xuống kiểm tra cấp dưới trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, chất lượng và tiến độ khôi phục tái thiết các công trình hạ tầng.
- Tuy nhiên, các đoàn kiểm tra cần có sự phối hợp giữa các cấp, nhất là cấp TW với các Tỉnh, tránh trường hợp trùng chéo hoặc quá nhiều đoàn xuống một nơi, gây lãng phí tiền bạc và thời gian cho cơ sở.
- Các biểu mẫu giám sát đánh giá và báo cáo bao gồm: báo cáo tiến độ hàng quý, hàng năm, báo cáo chi tiêu, báo cáo đánh giá tác động. Các báo cáo giám sát đánh giá được lưu trữ ở dạng bản in và dạng tệp số. Nhằm đảm bảo nguyên tắc giải trình, các báo cáo sẽ được chia sẻ với các bên liên quan.

Phần 3: QUẢN LÝ, ĐIỀU PHỐI VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ ĐỐI TÁC

1. Các nguyên tắc cần đảm bảo trong Phục hồi sau thiên tai

Nguyên tắc Xây dựng lại tốt hơn

Nguyên tắc xây dựng lại tốt hơn theo khung hành động Sendai cần phải được lồng ghép và áp dụng xuyên suốt vào các bước lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá các Kế hoạch Phục hồi sau thiên tai. Đồng thời, cần có ngân sách đảm bảo cho khâu triển khai thực hiện Kế hoạch Phục hồi trong các lĩnh vực một cách đầy đủ.

Nguyên tắc này cần được áp dụng như là một phương pháp tiếp cận toàn diện hơn đối với công tác quản lý rủi ro thiên tai, đặc biệt trong khâu phục hồi tái thiết sau thiên tai. Như vậy chúng ta có thể tranh thủ cửa sổ cơ hội được mở ra sau một thiên tai và bảo đảm rằng hoạt động phục hồi sau thiên tai và phát triển mới góp phần ngăn chặn và tránh các rủi ro thiên tai chứ không phải tái lập những rủi ro đó.

Sự gia tăng nhanh chóng của rủi ro thiên tai, bao gồm cả sự gia tăng tiếp xúc của người và tài sản cũng như các bài học kinh nghiệm trong quá khứ cho thấy sự cần thiết phải tăng cường hơn nữa chất lượng công tác dự báo, cảnh báo và sẵn sàng để ứng phó với thiên tai, đẩy mạnh lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH nhằm hạn chế sự gia tăng rủi ro thiên tai từ các tác động của con người.

Kinh nghiệm phòng chống thiên tai đã chỉ ra rằng giai đoạn phục hồi sau thiên tai phải được chuẩn bị trước khi thiên tai xảy ra và đây là một cơ hội quan trọng để xây dựng lại tốt hơn thông qua lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào các hoạt động phát triển, tăng cường khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với thiên tai của người dân và cộng đồng.

Nguyên tắc không gây tổn hại

Bất kỳ nỗ lực nào để trong giai đoạn phục hồi sau thiên tai nhằm hỗ trợ sinh kế, sửa chữa hoặc thay thế nhà cửa, hạ tầng cơ sở, hạ tầng xã hội đã bị thiệt hại để khôi phục hoàn toàn các dịch vụ và tiếp tục các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội nên tránh việc người dân và cộng đồng đứng trước những rủi ro thiên tai đã từng xảy ra và tăng tính dễ bị tổn thương, làm giảm khả năng chống chịu lâu dài và phát triển bền vững của người dân và cộng đồng tại địa phương đó. Đặc biệt không được làm gia tăng rủi ro thiên tai từ các hoạt động khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai.

2. Quản lý, điều phối các hoạt động Phục hồi sau thiên tai

Việc tăng cường quản lý, điều phối một cách thống nhất các hoạt động phục hồi sau thiên tai của cơ quan quản lý nhà nước về PCTT từ trung ương đến địa phương đóng vai trò rất quan trọng cho công tác phòng, chống thiên tai. Cần thúc đẩy các cơ chế phối hợp trong từng ngành và giữa các ngành, khuyến khích sự tham gia đầy đủ của tất cả các cơ quan liên quan trong hệ thống tổ chức về phòng chống thiên tai ở cấp trung ương và địa phương; xác định rõ ràng trách nhiệm của các bên liên quan, kể cả trong khu vực công và tư nhân, bao gồm cả doanh nghiệp, để đảm bảo tính điều phối, phối hợp, bổ sung về vai trò, trách nhiệm giải trình và chia sẻ kinh nghiệm về những điển hình làm tốt trong phục hồi sau thiên tai.

3. Phát triển quan hệ đối tác Phục hồi sau thiên tai

Mặc dù đã có nhiều sáng kiến giúp cộng đồng phục hồi sau thiên tai nhưng hầu hết các sáng kiến chưa huy động có hiệu quả sự tham gia của khu vực tư nhân trong công tác khắc phục hậu quả và phục hồi sau thiên tai. Do đó, Chính phủ, BCĐ TW về PCTT và các cấp chính quyền địa phương cần xây dựng các chính sách tăng cường phát triển quan hệ đối tác công-tư; mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế với các đối tác có kinh nghiệm để tăng cường học hỏi, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ giúp đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động phục hồi sau thiên tai.